

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0100/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 3 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 0104/TTr-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2025.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### Điều 1. Vị trí và chức năng của Chi cục Phát triển nông thôn

1. Chi cục Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

##### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn Chi cục

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông

thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

d) Tổ chức thực hiện chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền và theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách về công tác giảm nghèo thường xuyên (BHYTE, nhà ở, miễn, giảm học phí, vay vốn, tiền điện, trợ giúp pháp lý,...); rà soát, đánh giá, đề xuất xây dựng chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người có thu nhập thấp;

g) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo bền vững và các chương trình lồng ghép liên quan công tác giảm nghèo thường xuyên và giảm nghèo đặc thù theo chương trình mục tiêu quốc gia.

h) Tổng hợp, đề xuất kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn và hàng năm; dự kiến phương án phân bổ kinh phí ngân sách; giao chỉ tiêu phấn đấu nhiệm vụ cụ thể cho các địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn và hàng năm theo quy định;

i) Tham mưu, đề xuất xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh;

k) Hướng dẫn tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn và rà soát hằng năm ở địa phương, đề xuất giải pháp giảm nghèo cụ thể theo từng nhóm nguyên nhân và thiếu hụt của hộ nhằm thoát nghèo bền vững.

2. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác cải cách hành chính của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế Chi cục**

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục khi được ủy quyền.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn;

c) Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư;

d) Phòng Công tác giảm nghèo.

3. Biên chế công chức

Biên chế công chức của Chi cục thuộc trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Chi cục trưởng xác định vị trí việc làm và biên chế công chức của Chi cục trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định phân bổ và giao biên chế hàng năm theo quy định.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chi cục theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường, ban hành Quy chế làm việc của Chi cục và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4812/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K10.

*Munt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Anh Tuấn**